

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - NINH BÌNH
Số:58/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* anh [Bùi Văn T](#), sinh ngày 02/9/1981, số CCCD: 037081003982, địa chỉ: [xóm E, xã G, tỉnh Ninh Bình](#)

- *Bị đơn:* chị [Phạm Thị H](#), sinh ngày 01/10/1981 số CCCD: 038181010724, địa chỉ: [xóm E, xã G, tỉnh Ninh Bình](#)

Căn cứ vào Điều 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh [Bùi Văn T](#) và chị [Phạm Thị H](#)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh [Bùi Văn T](#) và chị [Phạm Thị H](#) thỏa thuận tìn h ly hôn.

2.2 *Về con chung*: hai bên thỏa thuận chị [Phạm Thị H](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con chung là [Bùi Thị Hồng N](#), sinh ngày 18/09/2009, cháu [Bùi Thị Hương Q](#), sinh ngày 17/02/2008 và [Bùi Văn Quốc Đ](#), sinh ngày 02/11/20013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh [T](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị [H](#) đối với các cháu [Bùi Thị Hồng N](#), sinh ngày 18/09/2009, cháu [Bùi Thị Hương Q](#), sinh ngày 17/02/2008 và [Bùi Văn Quốc Đ](#), sinh ngày 02/11/20013 mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000. đồng, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện cháu [N](#), cháu [Q](#) và cháu [Đ](#) đang sống cùng anh [T](#) chị [H](#). Kể từ ngày chị [H](#) có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh [T](#) không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh [T](#) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

Cha mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. *Về tài sản, công nợ chung*: anh [T](#), chị [H](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.1. *Về án phí thuận tìn h ly hôn*: anh [Bùi Văn T](#) nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

2.4.2. *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: anh [Bùi Văn T](#) nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh [T](#) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000593 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND Khu vực 3- NB;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Quỳnh